TÒA ÁN N DÂN **HUYỆN C** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29-5-2018
V/v "Tranh chấp ly hôn giữa anh N và chị H".

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN C,TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Các Hội thẩm N dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

2. Ông Phạm Văn Trung.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Ngọc Trung – Thư ký Tòa án N dân huyện C, tỉnh An Giang.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án N dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 79/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Đại N, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Mỹ Thuận, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Chị Triệu Thị Mỹ H, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Mỹ Thuận, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình hòa giải, nguyên đơn anh Nguyễn Đại N trình bày:

Về hôn N: Anh và chị H chung sống với nhau năm 1997, vợ chồng chung sống đến nay không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng ban đầu H phúc, nhưng dần về sau phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Anh chị đã ly thân từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay, nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn chung sống lâu dài với nhau

được nữa. Nay tình cảm không còn anh yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thị Hoa Trang, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2001, hiện cháu Trang đang sống chung với chị H, anh đồng ý giao cho chị H nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Triệu Thị Mỹ H trình bày:

Về hôn N: Thống nhất lời trình bày của anh N về quá trình hôn N, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng, vợ chồng chung sống đến nay không có đăng ký kết hôn. Nay anh N yêu cầu ly hôn chị cũng đồng ý.

Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thị Hoa Trang, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2001, hiện cháu Trang đang sống chung với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trang và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Các giấy tờ chứng minh tư cách chủ thể của các đương sự; Biên nhận chứng cứ; Bản tự khai của chị H; Bản tự khai của cháu Trang; Giấy khai sinh của cháu Trang.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với chị H và tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Trang mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ ngày 01/6/2018 đến khi cháu Trang trưởng thành và có khả năng lao động. Phía bị đơn chị H cũng đồng ý ly hôn, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng nếu anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con thì chị đồng ý nhận cho con. Tại bản tự khai đề ngày 11/5/2018 cháu Trang có nguyện vọng được sống chung với chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp của các đương sự là về ly hôn, bị đơn có địa chỉ thường trú tại địa bàn huyện C, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân huyện C tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn N: Anh N và chị H chung sống với nhau năm 1997 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Hơn nữa, quá trình chung sống anh chị phát

sinh mâu thuẫn, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, anh chị ly thân từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay và anh chị thuận tình ly hôn, nên anh N yêu cầu ly hôn với chị H là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn N và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh N, nhưng do anh chị không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị.

[2.2] Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thị Hoa Trang, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2001, hiện cháu Trang đang sống chung với chị H, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trang. Anh N đồng ý giao cháu Trang cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời cháu Trang cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và cũng là nguyện vọng của cháu Trang, để tạo điều kiện ổn định tinh thần, sinh sống, học tập của cháu Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Trang cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn N và gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Mặc dù chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nhưng tại phiên tòa anh N tự nguyện cáp dưỡng nuôi cháu Trang mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ ngày 01/6/2018 cho đến khi cháu Trang trưởng thành và có khả lao động. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự, để đảm bảo quyền lợi của cháu Trang và cũng phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá N, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn N và gia đình năm 2014 thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Anh Nguyễn Đại N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn N và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0002572 ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Anh Nguyễn Đại N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (án phí của việc cấp dưỡng nuôi con).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14, Điều 53, Điều 81 của Luật hôn N gia đình năm 2014; khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị

quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử

1. Về hôn N: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Đại N và chị Triệu Thị Mỹ H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thị Hoa Trang, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2001.

2.2. Giao cháu Nguyễn Thị Hoa Trang, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2001 cho chị Triệu Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Anh Nguyễn Đại N cấp dưỡng nuôi cháu Trang mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ ngày 01/6/2018 cho đến khi cháu Trang trưởng thành và có khả năng lao động. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá N, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn N và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Anh Nguyễn Đại N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn N và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0002572 ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Anh Nguyễn Đại N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (án phí của việc cấp dưỡng nuôi con).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Bờ Phạm Văn Trung Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Bờ Phạm Văn Trung Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Bình Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Hùng **Nguyễn Ngọc Bờ** **Lê Thị Hồng Thi**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Khắc Chung **Phan Thị Phượng** **Lê Thị Hồng Thi**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã Dương Hòa (khi án có hiệu lực);
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Khắc Chung **Phan Thị Phượng** **Lê Thị Hồng Thi**